ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 605 /QĐ-ĐHSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-HĐTĐHSG ngày 10/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sài Gòn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thực hiện Thông tư 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-ĐHSG ngày 11/10/2021 của Trường Đại học Sài Gòn về việc thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục, năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học đã được điều chỉnh, cập nhật (Đính kèm chuẩn đầu ra các ngành đào tạo).

- 38 ngành đào tạo trình độ đại học
- 01 ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

  (Áp dụng cho chu kỳ đào tạo 2020 – 2024)

Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện chuẩn đầu ra đã được ban hành tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, Khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VP, KTĐBCLGD, TH.(50).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

PGS. TS. Phạm Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học cho các ngành đào tạo chu kỳ 2020 – 2024

(Kèm theo Quyết định số 605 /QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022 của Trường Đại học Sài Gòn)

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo không chuyên tiếng Anh

+ Đối với trình độ Đại học, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
- Chứng chỉ VSTEP bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Chứng chỉ Linguaskill (B1)
- Chứng chỉ TOEIC 550 (Nghe & Đọc) / 120 (Nói) / 120 (Viết)
- Chứng chỉ TOEFL ITP 450 - 499
- Chứng chỉ TOEFL iBT 30 - 45
- Chứng chỉ IELTS 4.0 - 5.0
- Chứng chỉ PET (Pass)
- Chứng chỉ APTIS (B1)

+ Đối với trình độ Cao đẳng, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
- Chứng chỉ VSTEP Bậc 2 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Chứng chỉ Linguaskill (A2)
- Chứng chỉ TOEIC 225 (Nghe & Đọc)
- Chứng chỉ TOEFL ITP 360 - 449
- Chứng chỉ TOEFL iBT dưới 30
- Chứng chỉ IELTS 3.0 - 3.5
- Chứng chỉ KET (Pass)
- Chứng chỉ APTIS (A2)

(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được)

2. Chuẩn đầu ra Tin học cho các ngành đào tạo không chuyên Tin học

- Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin Truyền thông)
- Chứng chỉ IC3
- Chứng chỉ ICDL
- Chứng chỉ MOS
- Chứng nhận Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học do Trường Đại học Sài Gòn cấp (chỉ áp dụng đối với các ngành Sư phạm)./.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh chu kỳ 2020 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 605 /QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022 của Trường Đại học Sài Gòn)

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ VSTEP bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Chứng chỉ Linguaskill (C1)
- Chứng chỉ IELTS 6.5
- Chứng chỉ APTIS C
- Chứng chỉ TOEFL ITP 627
- Chứng chỉ TOEFL iBT 90
- Chứng chỉ TOEIC 850 (Nghe & Đọc) / 170 (Nói) / 165 (Viết)
- Chứng chỉ FCE 170
- Chứng chỉ CAE 170

(Các điểm số ghi bên trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

2. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thứ hai (ngoài Tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Tiếng Pháp DELF B1 hoặc TCF (300-399)
- Tiếng Trung HSK 3 cấp độ 3
- Tiếng Nhật JLPT N4
- Tiếng Hàn TOPIK II (cấp độ 3)
- Tiếng Tây Ban Nha DELE B1
- Tiếng Nga TRKI - I: cấp 1
- Tiếng Đức ZD B1

(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được)./.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

PGS. TS. Phạm Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 605 /QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022
của Trường Đại học Sài Gòn)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

Tiếng Việt: KẾ TOÁN

Tiếng Anh: ACCOUNTING

2. Mã ngành: 7340301

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đơn vị hành chính sự nghiệp, các công ty kiểm toán, ngân hàng hoặc các đơn vị khác thuộc các lĩnh vực kinh tế trong cả nước.

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, có kiến thức về kế toán doanh nghiệp, kế toán ngân hàng, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, kiểm toán, nắm vững hệ thống kế toán, sử dụng thành thạo phần mềm kế toán.

2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Kế toán sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (*Program objectives* – viết tắt là **POs**) như sau:

PO1: Có hiểu biết cơ bản về các chuẩn mực kế toán, kiểm toán, chế độ tài chính – kế toán do Nhà nước ban hành.

PO2: Có kiến thức chuyên ngành kế toán sâu rộng để có thể lập và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo thuế, lập dự toán…

PO3: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, biết tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm.

PO4: Ứng dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin vào việc giải quyết các nghiệp vụ về kế toán.

PO5: Có trách nhiệm xã hội, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và *đạt chuẩn về Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo quy định*, người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, CTĐT ngành Kế toán cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – viết tắt là **PLOs**) chia ra thành 2 phần:

1. Kiến thức chung

PLO 1: Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực kế toán, kinh tế.

2. Kiến thức nghề nghiệp

PLO 2: Vận dụng được các chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính – kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, thực hiện các chứng từ, sổ sách trong kế toán.

PLO 3: Có khả năng thực hiện các phần hành kế toán tài chính: kế toán công nợ, kế toán ngân hàng, kế toán lương, kế toán tài sản cố định, kế toán tổng hợp…

PLO 4: Có khả năng sử dụng được tiếng Anh và các phần mềm kế toán để xử lý các công việc kế toán.

PLO 5: Có khả năng thực hiện các công việc kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ hoặc kiểm toán nhà nước.

PLO 6: Có khả năng phân tích tài chính phục vụ cho các quyết định tài chính, đầu tư.

B. KỸ NĂNG

1. Kỹ năng chung

PLO 7: Có kỹ năng lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, lập dự toán sản xuất, bán hàng, kiểm toán một số phần hành cơ bản…

2. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 8: Có kỹ năng dự báo, phân tích, đánh giá và ra các quyết định kinh doanh.

C. NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

PLO 9: Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nơi làm việc.

PLO 10: Có khả năng làm việc độc lập, tư duy phản biện, tổ chức và làm việc theo nhóm.

PLO 11: Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân.

IV. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

POs	PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	X	X	X								
2				X	X	X	X	X			
3									X	X	
4				X			X				
5											X

PLOs: Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

V. KHẢ NĂNG NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên sau khi tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành kế toán có thể tiếp tục học tiếp cao học và nghiên cứu sinh thuộc ngành kế toán.

VI. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Các chương trình, tài liệu quốc tế: Các chương trình đào tạo đại học ngành kế toán Trường Kinh doanh - Đại học Sunway, Malaysia, Đại học Northwood, Hoa kỳ, Đại học California State, Long Beach, Đại học Texas Tech.

Các chương trình, tài liệu trong nước: Các chương trình đào tạo đại học ngành kế toán của Đại học Kinh tế TPHCM, Đại học Kinh tế Luật TPHCM, Đại học Kinh tế Tài chính TPHCM, Trường Đại học kinh tế Đà Nẵng.

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Anh Hiền	PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 605 /QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022
của Trường Đại học Sài Gòn)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Tiếng Anh: FINANCE – BANKING

2. Mã ngành: 7340201

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức về khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành về tài chính và ngân hàng; có kiến thức cần thiết về ngoại ngữ, tin học, có kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; có kỹ năng hòa nhập xã hội như làm việc độc lập, giao tiếp và làm việc nhóm; có năng lực thực hành nghề nghiệp, có khả năng thực hiện các chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng và kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và những lĩnh vực có liên quan trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Tài chính – Ngân hàng sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (*Program objectives* – viết tắt là **POs**) như sau:

PO 1: Hình thành cơ bản kiến thức khoa học về tự nhiên và xã hội, vận dụng một số nguyên lý hay qui luật chung về khoa học và xã hội trong việc giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trang bị cho các người học các kiến thức cơ bản về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và các nguyên lý, lý thuyết nền tảng của ngành Tài chính – Ngân hàng.

PO 2: Có tư duy hệ thống, có khả năng giải quyết vấn đề; am hiểu các kỹ năng chuyên môn, thực hành nghiệp vụ, phân tích, nghiên cứu, ứng dụng ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng phần mềm khác vào việc giải quyết các nghiệp vụ Tài chính – Ngân hàng.

PO 3: Có khả năng làm việc độc lập, giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong các tổ chức, doanh nghiệp và cuộc sống xã hội. Nhận diện và giải quyết được các vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PO 4: Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá tình hình thực tế về kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính trong thời kỳ công nghệ 4.0, hội nhập toàn cầu.

PO 5: Nhận biết các công cụ tài chính, ngân hàng hiện đại, có khả năng hoạt động trong môi trường tài chính toàn cầu; Đảm nhận các vị trí nhân viên, chuyên viên trong các phòng ban chức năng tại các đơn vị/tổ chức, đặc biệt là các định chế tài chính. Người học tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng có thể tiếp tục học thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng và một số ngành gần.

PO 6: Có khả năng nắm bắt các nhu cầu trong xã hội về tác phong và khả năng ứng xử đối với lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân đối với xã hội.

PO 7: Hoàn thiện kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề kinh tế, tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc hàng ngày và có năng lực học tập mang tính độc lập, tự hoàn thiện năng lực nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới của ngành Tài chính – Ngân hàng.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng – an ninh theo quy định hiện hành và *đạt chuẩn về Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo quy định*, người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, CTĐT ngành Tài chính – Ngân hàng cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – viết tắt là **PLOs**) chia ra thành 2 phần:

1. Kiến thức chung

PLO 1: Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Vận dụng phương pháp luận trong việc nhận thức, nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Nhận thức được các lý

luận của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

2. Kiến thức nghề nghiệp

PLO 2: Nắm vững kiến thức về Tài chính, am hiểu thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, thuế, bảo hiểm, đầu tư tài chính, dự án đầu tư, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.

PLO 3: Nắm vững kiến thức ngân hàng về hoạt động huy động vốn, tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, đầu tư tài chính, luật chuyên ngành và các hoạt động khác có liên quan để có khả năng tác nghiệp tại ngân hàng, doanh nghiệp và tổ chức khác.

PLO 4: Hiểu và vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 5: Nhận dạng được các vấn đề thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, phân tích, đánh giá môi trường kinh tế Tài chính – Ngân hàng trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các thách thức và cơ hội đối với lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 6: Phân tích, đánh giá các chính sách tài chính tài khóa và chính sách tiền tệ của Chính Phủ tác động đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 7: Phân tích, lựa chọn được các phương pháp, mô hình, công cụ nghiên cứu thích hợp để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 8: Có năng lực tự đào tạo, tự nghiên cứu khoa học độc lập, có kỹ năng cập nhật kiến thức thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

B. KỸ NĂNG

1. Kỹ năng chung

PLO 9: Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, hoạch định chính sách, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc.

PLO 10: Kỹ năng sử dụng tin học, ngoại ngữ kết hợp với kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo.

2. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 11: Kỹ năng phát hiện, đánh giá, phân tích và xử lý vấn đề kịp thời, kỹ năng vận dụng kiến thức, chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 12: Sử dụng công nghệ thông tin, các công cụ thống kê và các kiến thức chuyên môn một cách sáng tạo để giải quyết các vấn đề học thuật và thực tiễn thuộc lĩnh

vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 13: Thực hiện các nghiệp vụ đầu tư tài chính, nghiệp vụ ngân hàng hiện đại trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

PLO 14: Sử dụng được tiếng Anh thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, đạt được chuẩn Tiếng Anh cập nhật theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

PLO 15: Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân. Tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 16: Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp; cũng như khả năng tổ chức và làm việc nhóm, khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

PLO 17: Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm. Tự tin, có bản lĩnh và tự khẳng định năng lực của bản thân thông qua công việc được giao.

PLO 18: Có năng lực giao tiếp hiệu quả (bằng văn bản và lời nói) trong việc giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

IV. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

POs	PLOs																	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	X	X																
2			X	X														
3									X	X	X					X		
4																		
5												X	X	X				
6															X		X	
7					X	X	X	X										X

PLOs: Chuẩn đầu ra cấp CTĐT.

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

V. KHẢ NĂNG NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng có năng lực làm việc tại:

- Các Ngân hàng thương mại: giao dịch viên, chuyên viên thẩm định tín dụng, chuyên viên quan hệ khách hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý nguồn vốn, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro ...

- Các tổ chức tín dụng phi Ngân hàng (công ty Bảo hiểm, quỹ tín dụng, công ty chứng khoán, công ty tài chính, công ty thẩm định giá ...): nhân viên kinh doanh, tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán, thẩm định giá...

- Các cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính – Ngân hàng, cục thuế, hải quan ...

- Các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan nghiên cứu: giảng viên, nghiên cứu viên...

- Các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ, thương mại: các vị trí thuộc khối quản trị tài chính, phân tích và hoạch định tài chính, kế toán, kiểm toán ...

Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp; và có đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Tài chính – Ngân hàng tại các Trường, Viện trong và ngoài nước; đủ trình độ để học bằng đại học thứ hai của các chuyên ngành liên quan; có đủ khả năng tham gia các CTĐT cao học, nghiên cứu sinh trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực tài Tài chính - Ngân hàng, và một số ngành gần trong lĩnh vực kinh tế.

VI. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Các chương trình, tài liệu quốc tế:

- Các CTĐT đại học ngành Tài chính – Ngân hàng của The London Institute và Brunei University London.

Các chương trình, tài liệu trong nước:

- Các CTĐT đại học ngành Tài chính và ngành Ngân hàng của Trường Đại học Ngân Hàng TP.HCM; Trường Đại học Ngoại thương; Đại học UEH; Trường Đại học Kinh tế Luật TP.HCM.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Anh Hiền	PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Số: 1270/TB-ĐHSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc bổ sung chuẩn đầu ra ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-ĐHSG-KTĐBCLGD ngày 04/02/2015 của Trường Đại học Sài Gòn về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo Đại học và Cao đẳng (áp dụng cho chu kỳ đào tạo 2016 – 2020);

Trường Đại học Sài Gòn bổ sung quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, áp dụng đối với người học tốt nghiệp từ năm 2022 trở đi (chu kỳ đào tạo 2016 – 2020):

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo không chuyên tiếng Anh:

+ Đối với trình độ Đại học, bổ sung thêm chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Linguaskill (B1)

+ Đối với trình độ Cao đẳng, bổ sung thêm chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Linguaskill (A2)

2. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học, bổ sung thêm chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Linguaskill (C1)

Trên đây là những quy định quan trọng về bổ sung Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trong việc xét công nhận tốt nghiệp cho người học từ năm 2022 trở đi (chu kỳ đào tạo 2016 – 2020). Nhà trường yêu cầu lãnh đạo các đơn vị liên quan quán triệt, kịp thời phổ biến đầy đủ đến người học và thực hiện nghiêm túc thông báo này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VP, KTĐBCLGD, TH.(30).

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân